TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – QUẢNG NINH
Bản án số:01/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 26/02/2026
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - QUẢNG NINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thương và ông Nguyễn Văn Hạnh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thùy Dương - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 2 - Quảng Ninh

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Đăng Viện – Kiểm sát viên

Ngày 26/02/2026, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Quảng Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 200/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2025 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 21/01/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2026/QĐST-HNGĐ ngày 10/02/2026 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Đào Thị A, sinh năm: 1994; Địa chỉ: tổ 3, khu phố Vàng D5B, phường Vàng Da, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt tại phiên toà, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Trọnh; sinh năm: 1995; Địa chỉ: tổ 3, khu phố Vàng D5B, phường Vàng D, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 09/7/2025, lời khai tại các buổi làm việc tại Tòa án, chị Đào Thị A trình bày: Chị Đào Thị A và anh Nguyễn Văn Tr kết hôn năm 2020, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí (nay là phường Vàng Danh, tỉnh Quảng Ninh). Sau khi kết hôn giữa hai vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống. Nguyên nhân là do quan điểm sống giữa chị A và anh Tr không hợp nhau nên có ở gần cũng thường xuyên bất đồng, cãi cọ. Dù hai bên gia đình đã nói chuyện, khuyên giải nhiều lần nhưng anh Tr không chịu thay đổi bản thân, hai vợ chồng vẫn không thể tìm được tiếng nói chung. Càng ngày cuộc sống chung càng căng thẳng, tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Chị A và anh Tr đã sống ly thân từ năm 2023. Sau đó anh Tr vi phạm pháp luật và bị xử phạt tù, chấp hành xong hình phạt tù năm 2025. Chị A nhận thấy mâu

thuẫn đã trầm Tr, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên chị A đề nghị Toà án giải quyết cho chị A được ly hôn với anh Tr .

-*Về con chung*: Chị A và anh Tr có một con chung là Nguyễn A Dương, sinh ngày 05/5/2020. Hiện nay cháu Dương còn nhỏ và đang ở cùng với mẹ là chị Đào Thị A. Quan điểm của chị A đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì từ khi anh Tr chấp hành hình phạt tù cho đến nay, hai vợ chồng sống ly thân, cháu Dương vẫn ở cùng chị A và anh Tr cũng không chăm sóc con chung. Chị A không yêu cầu anh Tr Tr đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị A không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết về tài sản.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn Tr: Toà án nhân dân Khu vực 2 - Quảng Ninh đã triệu tập hợp lệ anh Tr nhiều lần nhưng anh Tr không đến Toà án để giải quyết vụ án nên không biết rõ được quan điểm của anh Tr về việc giải quyết vụ án.

Tại biên bản xác minh về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và nguyện vọng của các con chung: Ông Đàm Văn Ngoàn, khu trưởng khu phố Vàng Danh 5B, phường Vàng Danh, tỉnh Quảng Ninh cũng xác nhận nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa chị A và anh Tr đúng như chị A đã trình bày. Nếu chị A có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Tr, đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định pháp luật. Ông Đàm Văn Ngoàn cũng cho biết chị A và anh Tr có một con chung là Nguyễn A Dương, sinh ngày 05/5/2020. Hiện cháu Dương còn nhỏ và đang ở cùng với mẹ và được mẹ chăm sóc tốt. Đề nghị Tòa án xem xét theo nguyện vọng của con chung và theo quy định pháp luật để đảm bảo cho cuộc sống ổn định của cháu Dương sau này.

Các biên bản tống đạt của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Quảng Ninh đã được Cơ quan Thừa phát lại tống đạt trực tiếp cho mẹ đẻ anh Nguyễn Văn Tr là bà Nguyễn Thị Viết, ở cùng địa chỉ. Bà Viết đã cam kết giao văn bản tận tay cho anh Nguyễn Văn Tr.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Quảng Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng việc thụ lý vụ án về trình tự, thủ tục, thẩm quyền. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Bị đơn vắng mặt hai lần tại phiên tòa không có lý do chính đáng là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị A:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận cho chị A được ly hôn anh Tr;

+ Về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn A Dương, sinh ngày 05/5/2020 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Tr không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý và giải quyết vụ án dân sự về tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa các đương sự có địa chỉ tại Khu vực 2 - Quảng Ninh, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Quảng Ninh, tỉnh Quảng Ninh theo qui định tại khoản 1 điều 28, Điểm a khoản 1 điều 35, Điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn Tr đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, nguyên đơn chị Đào Thị A có đơn xin xử án vắng mặt. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[**2]. Về nội dung vụ án**:

[2.1].*Về quan hệ hôn nhân*: Căn cứ lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án đã xác định chị Đào Thị A và anh Nguyễn Văn Tr đủ điều kiện kết hôn và tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí năm 2020. Chị A có yêu cầu xin ly hôn với anh Tr bởi chị A xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng ly thân đã lâu. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống. Dù đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng vẫn không giải quyết được mâu thuẫn. Hai vợ chồng không còn quan tâm,chăm sóc và trách nhiệm với nhau. Xét thấy cuộc sống vợ chồng của chị A và anh Tr không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm Tr, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị A là có cơ sở phù hợp với qui định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2].*Về con chung*: Chị Đào Thị A và anh Nguyễn Văn Tr có một con chung là cháu Nguyễn A Dương, sinh ngày 05/5/2020. Chị A có quan điểm hiện nay cả cháu Nguyễn A Dương đang ở cùng với chị A từ khi chị A và anh Tr sống ly thân. Tại biên bản xác minh ngày 17/12/2025, Ông Đàm Văn Ngoàn, khu trưởng khu phố Vàng Danh 5B, phường Vàng Danh, tỉnh Quảng Ninh cũng xác nhận chị A và anh Tr có một con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn A Dương. Cháu Dương đang ở cùng với mẹ và được mẹ chăm sóc tốt. Đề nghị Tòa án xem xét để đảm bảo cho cuộc sống ổn định của cháu sau này. Để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại con chung đang ở cùng với chị Đào Thị A, được chị A chăm sóc tốt, có cuộc sống ổn định. Chị Đào Thị A có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Tr đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh Tr vắng mặt tại các phiên hòa giải và xét xử nên không có quan điểm về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Do vậy cần giao các con chung cho chị Đào Thị A trực tiếp nuôi dưỡng. Đây là nguyện vọng của đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[2.3]. *Về tài sản chung*: Chị A không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về tài sản, anh Nguyễn Văn Tr vắng mặt, không có quan điểm về tài sản. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về vấn đề tài sản.

[3]Về án phí: Chị Đào Thị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 266, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

- Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Đào Thị A.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đào Thị A được ly hôn với anh Nguyễn Văn Tr.

2.*Về con chung*: Giao con chung Nguyễn A Dương, sinh ngày 05/5/2020 cho chị Đào Thị A trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Văn Tr không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Văn Tr có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Đồng thời anh Nguyễn Văn Tr còn có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu một trong các bên không nuôi dưỡng được con chung.

3.*Về án phí*: Chị Đào Thị A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp theo biên lai số 0002270 ngày 03/12/2025 tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2 - Quảng Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5.Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Anh Đức

Nơi nhận
- *Các đương sự;*
- *VKSND Khu vực 2- Quảng Ninh;*
- *TAND tỉnh Q. Ninh;*
- *Phòng THADS Khu vực 2- Quảng Ninh ;*
- *UBND phường Vàng Danh, tỉnh Quảng Ninh;*
- *Lưu hồ sơ, văn phòng.*